TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày: 19/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trần Hoàng T, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số P, Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Kim C; chưa có vợ con; tiền án (02): Ngày 28/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2014/HSST; Ngày 16/5/2018, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1993, tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/02/2013, bị Tòa án nhân dân quận G,

Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án số 48/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Anh T, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ tạm trú: Số 237 đường T, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện X, tỉnh Long An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Trần Hoàng T và Nguyễn Văn K là bạn quen biết. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, Nguyễn Trần Hoàng T đang ở nhà thì nảy sinh ý định tìm tài sản để chiếm đoạt nên T gọi điện thoại nhờ K chở T đến tỉnh Bình Dương, K đồng ý. Một lúc sau, K đi xe ôm đến nhà T thì T đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 69D2-573.19 cho K để K chở T đi đến tỉnh Bình Dương. Khi cả hai đi đến đường T, đoạn qua khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T và K nhìn thấy anh Lê Anh T đang đứng trước cửa hàng điện thoại địa chỉ tại số 237 đường T và trên tay anh T đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh 256 Gb nên T và K nảy sinh ý định giật điện thoại di động của anh T. T kêu K chạy chậm và áp sát vào anh T để T giật điện thoại thì K đồng ý. K điều khiển xe mô tô áp sát anh T để T dùng tay phải giật điện thoại trên tay của anh T rồi K tăng ga chở T tẩu thoát nhưng do xe mô tô của K điều khiển bị kẹt số nên dừng lại. T và K bị anh T cùng người dân bắt giữ giao Công an phường C và lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh 256 Gb; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, biển số 69D2-573.19. Cùng ngày, Công an phường C đã chuyển hồ sơ vụ việc, các đối tượng T, K và vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 257/KLTS-TTHS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh 256 Gb trị giá 29.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh 256 Gb cho anh Lê Anh T theo Quyết định xử lý vật chứng số 58. Anh T không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen có số khung: RLCUG1010LY292402 và số máy: G3D4E1063436, quá trình điều tra xác định: Xe trên do anh Nguyễn Hoài B đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh B đã bán xe trên cho một người nam (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) vào năm 2022. Khi bán xe không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên theo quy định. Đối với Nguyễn Trần Hoàng T khai nhận: Xe mô tô trên T mua của một người nam (hiện không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) để làm phương tiện đi lại, khi mua xe không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên theo quy định, lúc mua trên xe đã được gắn sẵn biển số 69D2-573.19. Ngày 31/3/2023, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra thông báo về kết quả tra cứu xe vật chứng xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với biển số 69D2-573.19, quá trình điều tra xác định: Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Quá trình điều tra Nguyễn Trần Hoàng T khai nhận: Khi T mua xe của người bạn tên T (hiện không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) thì trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen có số khung: RLCUG1010LY292402 và số máy: G3D4E1063436 đã được gắn sẵn biển số 69D2-573.19. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Cáo trạng số 81/CT-VKSTDM ngày 11/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen có số khung: RLCUG1010LY292402 và số máy: G3D4E1063436; tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 69D2-573.19.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T và Nguyễn Văn K đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, tại khu vực phía trước cửa hàng điện thoại số 237, đường T, khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Trần Hoàng T ngồi phía sau dùng tay trái giật lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh 256 Gb, trị giá 29.000.000 đồng của bị hại Lê Anh T thì bị bắt quả tang. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T đã có tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản" theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc dùng xe mô tô làm phương tiện để giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê bị cáo K thực hiện tội phạm, là người trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản tài sản của bị hại. Bị cáo K dùng xe mô tô chở bị cáo T đi tìm tài sản để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Do đó, bị cáo T vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành, bị cáo K là đồng phạm giúp sức tích cực. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội

đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen có số khung: RLCUG1010LY292402 và số máy: G3D4E1063436 không có giấy tờ hợp pháp, là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 biển số xe 69D2-573.19 Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T và Nguyễn Văn K phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.1. Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, số khung: RLCUG1010LY292402, số máy: G3D4E1063436.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 69D2-573.19.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 087.23 ngày 12/5/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trần Hoàng T, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh